TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 28/8/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT.

Trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà C, đường K, Phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Quang C, địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, đường K, Phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minhlà người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 329/2023/UQ-LM-F ngày 24/7/2023).

2. Bị đơn: Ông Quản Minh T.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: đường Đ, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, địa chỉ xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên QT có ông Vũ

Quang C là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 06/3/2022 ông Quản Minh T ký hợp đồng số 10530002598989000 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT (gọi tắt F) vay tiền mua xe máy theo hình trả góp hàng tháng như sau: Số tiền vay: 64.264.000 đồng; thời hạn vay: 24 tháng; số tiền thanh toán mỗi tháng: 3.597.247 đồng (gồm gốc+ lãi+phí); lãi suất tháng: 2.4800%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, ngày trả nợ đầu tiên ngày 12/4/2022, kỳ trả nợ theo tháng, thanh toán cuối ngày 12/3/2024.

Sau khi nhận nợ thì ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/4/2022. Tuy nhiên, từ sau ngày 12/4/2022 đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh dù F đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà ông T yêu cầu thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi F nên khởi khiện yêu cầu Tòa án buộc ông Quản Minh T trả cho F tổng số tiền 88.071.351 đồng gồm: Gốc 64.264.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 08/3/2022 tạm tính đến ngày 31/7/2023 mức lãi suất 2,48%tháng số tiền là 21.640.030 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 12/4/2022 đến ngày 31/7/2023 với mức lãi suất 1,24%tháng số tiền là 2.011.321 đồng và phí quản lý quản lý khoản vay 156.000 đồng của hợp đồng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022. Từ ngày 01/8/2023, F không yêu cầu ông T trả lãi của hợp đồng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022.

Đây là khoản vay cá nhân, F không biết ông T có vợ hay không. Nếu ông T có vợ thì cũng yêu cầu vợ ông T cùng có trách nhiệm trả nợ cho F.

- Bị đơn ông Quản Minh T trong quá trình giải quyết trình bày như sau: Ngày 06/3/2022, ông có ký hợp đồng tín dụng Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT vay số tiền 64.264.000 đồng để mua thanh toán tiền mua xe trả góp. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông xác nhận còn nợ của nguyên đơn số nợ gốc 64.264.000 đồng, tiền lãi và phí kể từ ngày vay cho đến nay chưa thanh toán. Ông đồng ý trả nợ cho F yêu cầu.

Tại phiên Tòa:

- Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Quang C ngày 15/8/2023 yêu cầu như sau: Buộc ông Quản Minh T trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022 tổng số tiền 88.071.351 đồng gồm: Gốc 64.264.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 08/3/2022 tạm tính đến ngày 31/7/2023 mức lãi suất 2,48%/tháng số tiền là 21.640.030 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 12/4/2022 đến ngày 31/7/2023, với mức lãi suất 1,24%/tháng số tiền là 2.011.321 đồng và phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Từ ngày 01/8/2023, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT không yêu cầu ông T

trả lãi của hợp đồng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022.

- Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị đơn ông T như sau: Đồng ý trả khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT mà Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn F khởi kiện ông T trả số tiền còn thiếu do phát sinh tranh chấp từ hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2022 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông T có địa chỉ tại đường Đ, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Đại diện nguyên đơn ông C và bị đơn ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C và ông T.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

- Buộc ông Quản Minh T trả cho F số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022 tổng số tiền 88.071.351 đồng gồm: Gốc 64.264.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 08/3/2022 tạm tính đến ngày 31/7/2023 mức lãi suất 2,48%/tháng số tiền là 21.640.030 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 12/4/2022 đến ngày 31/7/2023, với mức lãi suất 1,24%/tháng số tiền là 2.011.321 đồng và phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Từ ngày 01/8/2023, F không yêu cầu ông T trả lãi của hợp đồng số 10530002598989000 ngày 06/3/2022, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc.

Theo hợp đồng tín dụng số 10530002598989000 ký giữa F và ông T có nội dung sau:

Số tiền vay 19.200.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, khoản thanh toán hàng tháng 1.483.441 đồng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên ngày 10/4/2020 ngày thanh toán cuối cùng ngày 10/3/2022, mua 01 sản phẩm xe Yamaha Sirus, số khung RLCUE3220KY136698, số máy E3X9E-706004 với giá 24.000.000 đồng, trả trước số tiền 4.800.000 đồng với lãi suất thực tế hàng tháng 5%.

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: " *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định."*, và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: "*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*", và tại khoản 11.1 Điều 11 của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 quy định về hoàn trả khoản nợ như sau: "*Khoản thanh toán hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán được quy định tại Mục 5 của hợp đồng tín dụng này*". Do đó, hàng tháng ông Bảo có nghĩa vụ thanh toán cho HD SaiSon số tiền 1.483.441 đồng vào ngày 10 hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên của ông Bảo cho HD SaiSon là ngày 10/4/2020 và ngày thanh toán cuối cùng ngày 10/3/2022. Ngày 29/6/2020, ông Bảo thanh toán số tiền 1.785.000 đồng cho HD SaiSon và HD SaiSon đã trừ vào gốc, lãi, phí bảo hiểm. Ông Bảo hàng tháng không thanh toán cho HD SaiSon số tiền 1.483.441 đồng cho HD SaiSon theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho HD SaiSon nên HD SaiSon yêu cầu buộc ông Bảo trả gốc số tiền 18.629.162 đồng của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi

Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau "*5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi",* và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định : *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*, và điểm a,b,c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lãi suất cho vay như sau: " *4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách*

hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. ", thì đối chiếu tại khoản 14.2 Điều 14 của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 quy định về các khoản phí và phạt như sau: "*Nếu bên vay vi phạm các nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Mục 11 của hợp đồng tín dụng này, bên vay sẽ thanh toán cho bên cho vay khoản phạt bằng 150% của lãi suất thực tế hàng tháng (theo quy định tại Mục 5.4 của hợp đồng tín dụng này) của khoản thanh toán hàng tháng chưa thanh toán...",* và tại hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 có thỏa thuận mức lãi suất như sau: Lãi suất thực tế hàng tháng 5%. Vì vậy, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 mà các bên thỏa thuận là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận. Ngày 29/6/2020, ông Bảo thanh toán số tiền 1.785.000 đồng cho HD SaiSon và không thanh toán cho HD SaiSon theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ với HD SaiSon. Do đó, yêu cầu HD SaiSon buộc ông Bảo trả lãi tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày 10/10/2020 số tiền 5.234.620 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày 01/7/2022 số tiền 2.191.033 đồng của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Từ ngày 02/7/2022, HD SaiSon không yêu cầu ông Bảo trả lãi của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020 nên ghi nhận.

[4] HD SaiSon không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp số 2W016784781 ký giữa ông Bảo và HD SaiSon nên không xem xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông Bảo phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.302.741 đồng đối với yêu cầu của HD SaiSon được chấp nhận số tiền là 26.054.815 đồng. Hoàn trả cho HD SaiSon số tiền tạm ứng án phí đã nộp 651.370 đồng theo biên lai thu tiền số 0007663 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên QT.

1. Buộc ông Phan Văn Bảo trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên QT số tiền là 26.054.815 đồng gồm: Gốc 18.629.162 đồng, lãi tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày 10/10/2020 số tiền 5.234.620 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày 01/7/2022 số tiền 2.191.033 đồng của hợp đồng tín dụng số 2W016784781 ngày 14/3/2020.

Việc trả tiền được thực hiện một lần, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn Bảo phải chịu số tiền 1.302.741 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 651.370 đồng theo biên lai thu tiền số 0007663 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên QT và bị đơn ông Phan Văn Bảo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Thanh Nhàn